ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT 1/500

KHU ĐÔ THỊ SỐ 3

THUỘC ĐÔ THỊ MỚI ĐIỆN NAM - ĐIỆN NGỌC, TỈNH QUẢNG NAM

B

TỈ LỆ XÍCH
1=1M
0 10M 30M 40M

= = = = RANH GIỚI QUY HOẠCH
DIỆN TÍCH KHU ĐẤT: 34,5005HA

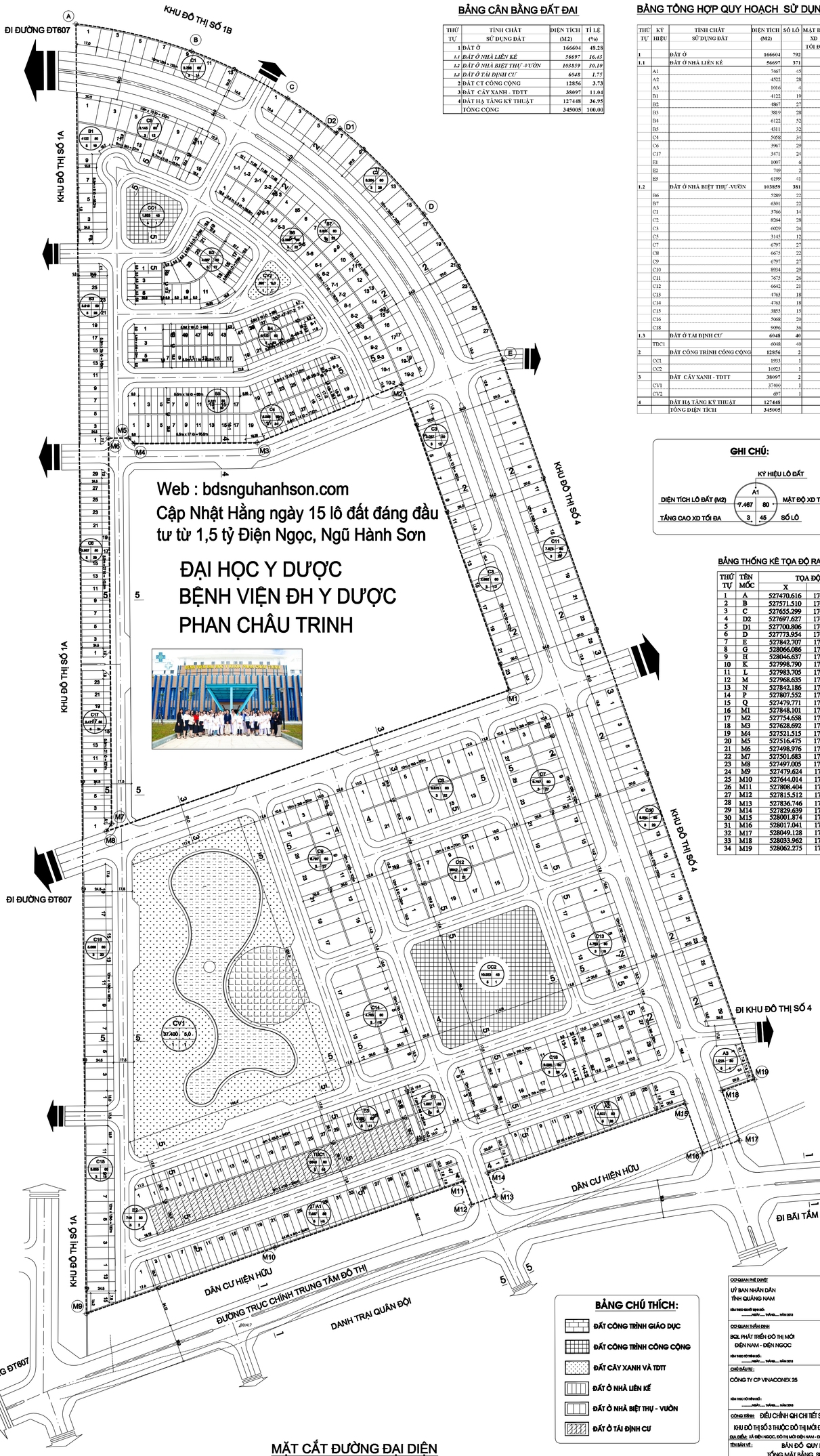

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

THỨ TỰ	TÍNH CHẤT SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TỈ LỆ (%)
1	ĐẤT Ở	166604	48.28
1.1	*ĐẤT Ở NHÀ LIỀN KỀ*	*56697*	*16.43*
1.2	*ĐẤT Ở NHÀ BIỆT THỰ -VƯỜN*	*103859*	*30.10*
1.3	*ĐẤT Ở TÁI ĐỊNH CƯ*	*6048*	*1.75*
2	ĐẤT CT CÔNG CỘNG	12856	3.73
3	ĐẤT CÂY XANH - TDTT	38097	11.04
4	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	127448	36.95
	TỔNG CỘNG	345005	100.00

BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

THỨ TỰ	KÝ HIỆU	TÍNH CHẤT SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	SỐ LÔ	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA	TẦNG CAO XD TỐI ĐA
1		ĐẤT Ở	166604	792		
1.1		ĐẤT Ở NHÀ LIỀN KỀ	56697	371		
	A1		7467	45	80	5
	A2		4522	28	80	5
	A3		1016	4	80	5
	B1		4122	19	80	5
	B2		4867	27	80	5
	B3		3819	28	80	5
	B4		6122	52	80	5
	B5		4311	32	80	5
	C4		5058	34	80	5
	C6		3967	29	80	5
	C17		3471	24	80	5
	E1		1007	6	80	5
	E2		749	2	80	5
	E3		6196	41	80	5
1.2		ĐẤT Ở NHÀ BIỆT THỰ -VƯỜN	103859	381		
	B6		5289	22	60	3
	B7		6301	22	60	3
	C1		3766	14	60	3
	C2		8264	28	60	3
	C3		6029	24	60	3
	C5		3145	12	60	3
	C7		6797	27	60	3
	C8		6675	22	60	3
	C9		6797	27	60	3
	C10		8934	29	60	3
	C11		7675	26	60	3
	C12		6642	21	60	2
	C13		4763	18	60	3
	C14		4763	18	60	3
	C15		3855	15	60	3
	C16		5068	20	60	3
	C18		9096	36	60	3
1.3		ĐẤT Ở TÁI ĐỊNH CƯ	6048	40		
	TĐC1		6048	40	80	5
2		ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	12856	2		
	CC1		1933	1	45	5
	CC2		10923	1	45	5
3		ĐẤT CÂY XANH - TDTT	38097	2		
	CV1		37400	1	5	1
	CV2		697	1	5	1
4		ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	127448			
		TỔNG DIỆN TÍCH	345005			

GHI CHÚ:

KÝ HIỆU LÔ ĐẤT
DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (M2) — A1 — MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA (%)
TẦNG CAO XD TỐI ĐA — 7.467 — 80 — 3 — 45 — SỐ LÔ

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI

THỨ TỰ	TÊN MỐC	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y
1	A	527470.616	1766122.856
2	B	527571.510	1766099.034
3	C	527655.299	1766058.030
4	D2	527697.627	1766027.831
5	D1	527700.806	1766031.771
6	D	527773.954	1765957.044
7	E	527842.707	1765829.683
8	G	528066.086	1765192.103
9	H	528046.637	1765186.290
10	K	527998.790	1765182.151
11	L	527983.705	1765148.009
12	M	527968.635	1765137.771
13	N	527842.186	1765106.828
14	P	527807.552	1765095.302
15	Q	527479.771	1764980.463
16	M1	527848.101	1765542.097
17	M2	527754.658	1765808.780
18	M3	527628.692	1765757.806
19	M4	527521.515	1765756.947
20	M5	527516.475	1765761.907
21	M6	527498.976	1765761.766
22	M7	527501.683	1765425.741
23	M8	527497.005	1765419.088
24	M9	527479.624	1764998.839
25	M10	527644.014	1765056.443
26	M11	527808.404	1765114.038
27	M12	527815.512	1765093.752
28	M13	527836.746	1765101.191
29	M14	527829.639	1765121.478
30	M15	528001.874	1765181.821
31	M16	528017.041	1765138.531
32	M17	528049.128	1765149.773
33	M18	528033.962	1765193.063
34	M19	528062.275	1765202.9832

BẢNG CHÚ THÍCH:

- ĐẤT CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC
- ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÂY XANH VÀ TDTT
- ĐẤT Ở NHÀ LIỀN KỀ
- ĐẤT Ở NHÀ BIỆT THỰ - VƯỜN
- ĐẤT Ở TÁI ĐỊNH CƯ

MẶT CẮT ĐƯỜNG ĐẠI DIỆN

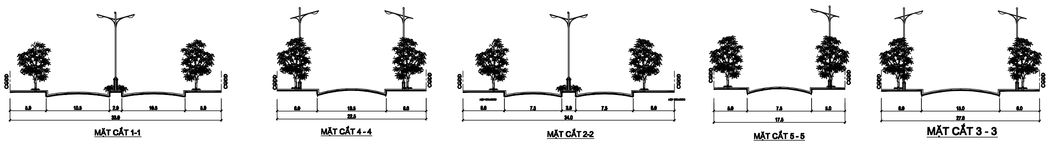

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2013

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
BQL PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ MỚI
ĐIỆN NAM - ĐIỆN NGỌC
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2013

CHỦ ĐẦU TƯ :
CÔNG TY CP VINACONEX 25
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM 2013

CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QH CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT 1/500
KHU ĐÔ THỊ SỐ 3 THUỘC ĐÔ THỊ MỚI ĐIỆN NAM - ĐIỆN NGỌC
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐIỆN NGỌC, ĐÔ THỊ MỚI ĐIỆN NAM - ĐIỆN NGỌC (GIAI ĐOẠN 1), QUẢNG NAM
TÊN BẢN VẼ : BẢN ĐỒ QUY HOẠCH
TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ : TMB	GHÉP : 1+3	TỈ LỆ IN : 1/1000	TRÁNG 01/ 2013
THỂ HIỆN	NGUYỄN NGỌC HẰNG		
THIẾT KẾ	PHAN THANH HÙNG		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	PHAN THANH HÙNG		
P. TRƯỞNG PHÒNG	VÕ VĂN CHÍNH		
GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT	VÕ VĂN CHÍNH		

GIÁM ĐỐC :
HUỲNH XUÂN SƠN

BQL PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ MỚI ĐIỆN NAM - ĐIỆN NGỌC
TRUNG TÂM TƯ VẤN XÂY DỰNG
ĐỊA CHỈ: KHU P. TÂN HIỆP, TP. ĐIỆN NGỌC, H. NGŨ HÀNH SƠN, ĐÀ NẴNG, TỈNH QUẢNG NAM. ĐT: 0511.3740.000, FAX: 0511.3740.000